

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 24 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T, sinh năm 1992 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp AH, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Trịnh Thị Ngọc M1; vợ Phạm Thị P và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1959 (chết ngày 15/11/2020)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Trung T1, sinh năm 1956 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp TH, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Chị Phạm Ngọc Nhã T2, sinh năm 1995

4/ Anh Phạm Quang M, sinh năm 1996

5/ Anh Phạm Nguyễn Quang S, sinh năm 1991

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Kim H, chị Phạm Ngọc Nhã T2, anh Phạm Quang M, anh Phạm Nguyễn Quang S: Bà Nguyễn Thị Trung T1, sinh năm 1956 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Văn T3, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AH, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Trịnh Thị Ngọc M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp AH, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/11/2020, Phạm Hồng T (là người có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 đi trên tuyến đường Tỉnh lộ 904 theo hướng từ huyện TO về huyện TB. Khi đi đến đoạn đường Km22 thuộc địa phận ấp MA, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 52Z1 – 0511 do ông Phạm Quang H điều khiển đang chạy theo hướng ngược lại (hướng TB – TO). Hậu quả: Phạm Hồng T và ông Phạm Quang H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện TO; cùng ngày ông H tử vong; T chuyển viện cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ đến ngày 23/11/2020 thì xuất viện về nhà; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Phạm Hồng T là 191 mg/dL máu (tức 191 mg/100 ml máu), còn của Phạm Quang H là 206 mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 của bị cáo Phạm Hồng T.
- 01 (một) xe mô tô biển số 52Z1 – 0511 của bị hại Phạm Quang H.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 15/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, thông thoáng, không có dải phân cách giữa, không có vạch tim đường, là đường 02 chiều. Tổng chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 5,10 mét, điểm va chạm cách mép đường chuẩn (mép đường bên phải theo hướng TB – TO) là 2,27 mét.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 557/KLGD ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Quang H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy kín đốt sống cổ 2, 3.
- Đứt dây chằng và đứt tủy cổ 2, 3 (C2, C3).
- Tụ máu cơ vùng cổ sau.
- Bầm máu mắt phải.
- Giập, rách niêm mạc giữa môi dưới.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Phạm Quang H là do gãy xương đốt sống cổ gây đứt dây chằng và đứt tủy cổ 2, 3.

Căn cứ Biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 01/KLNN-CSĐT ngày 02/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Phạm Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 tham gia giao thông tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi). Tại khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 quy định: *“Tránh xe đi ngược chiều. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”*.

Ngoài ra, Phạm Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019. Tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 quy định: *“Các hành vi bị*

ng nghiêm cấm. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

- Phạm Quang H điều khiển xe mô tô biển số 52Z1 – 0511 đi đúng phần đường quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Ngoài ra, Phạm Quang H điều khiển xe mô tô biển số 52Z1 – 0511 vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm: điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn, quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại:

- 01 (một) xe mô tô biển số 52Z1 – 0511 cho đại diện theo ủy quyền của phía bị hại là bà Nguyễn Thị Trung T1.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Hồng T.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Trung T1 là đại diện theo ủy quyền của phía bị hại đã nhận số tiền bồi thường là: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) từ ông Phạm Văn M và bà Trịnh Thị Ngọc M1 là cha và mẹ ruột của bị cáo T và không có yêu cầu gì thêm. Vào ngày 11/01/2021, bà T1 đã làm đơn xin bãi nại đối với hành vi của bị cáo Phạm Hồng T. Ông M và bà M1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSTB ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Hồng T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/11/2020, Phạm Hồng T (là người có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 đi trên tuyến đường Tỉnh lộ 904 theo hướng từ huyện TO về huyện TB. Khi đi đến đoạn đường Km22 thuộc địa phận ấp Mỹ An, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 52Z1 - 0511 do ông Phạm Quang H điều khiển đang chạy theo hướng ngược lại (hướng TB – TO).

Hậu quả: Ông Phạm Quang H tử vong, Phạm Hồng T bị thương; 02 xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo T khi điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 447.89 gây tai nạn có nồng độ cồn là 191 mg/dL máu, đây là tình tiết định khung đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Phạm Hồng T đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy cáo trạng số 46/CT-VKSTB ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu phía gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn D, bác ruột là ông Phạm Văn T4 là người có công với cách mạng, chú ruột là ông Phạm Đức H là Liệt sĩ; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông M, bà M1 không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông M, bà M1 không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo